TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 678/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận X, ngày 28 tháng X năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 563/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Hoàng Văn T; sinh năm: 1972; địa chỉ 9C L, Cư xá P, Phường N, Quận X, Thành phố Y;

- Bà Nguyễn Lê Quỳnh C; sinh năm: 1973; địa chỉ: số 349/145 L, Phường M, Quận X, Thành phố Y;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng X năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng X năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Lê Quỳnh C (Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/1998 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận X, Thành phố Y cấp ngày 01/9/1998 không còn giá trị pháp lý.).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Lê Quỳnh C thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hoàng Gia B, nam, sinh ngày: 19/9/1999 đã thành niên

không xem xét giải quyết. Giao cho bà Nguyễn Lê Quỳnh C trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hoàng Gia M, nam, sinh ngày 24/5/2003.

Hàng tháng, vào ngày 01 dương lịch, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng Gia M là 1.000.000 (Một triệu) đồng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ 01/12/2018 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà C không yêu cầu ông Ttrả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng.

Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

d) Về lệ phí: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Lê Quỳnh C cùng chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009273 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND TP.HCM;
- UBND Phường 13, Quận X, Thành phố Y (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH đã đăng ký: 73 quyển số 1/1998 ngày 01/9/1998);
Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án. (12)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên